

ĐỖ TRẦN PHƯƠNG\*  
BÙI VĂN HẢI\*\*

## HỘI NHẬP CỦA CÔNG GIÁO VỚI VĂN HÓA VIỆT NAM (QUA NGHIÊN CỨU MỘT SỐ BIỂU TƯỢNG TẠI NHÀ THỜ CÔNG GIÁO Ở GIÁO PHẬN HÀ NỘI VÀ GIÁO PHẬN BÙI CHU)

*Tóm tắt:* Theo giáo sử, Công giáo được truyền bá vào Việt Nam từ năm 1533 tại Ninh Cường, Quận Anh, Trà Lũ, Nam Định. Kể từ đó, hạt giống Phúc Âm được gieo mầm, sinh sôi trên đất nước Việt Nam. Quá trình truyền giáo tại Việt Nam cũng đầy khó khăn và thử thách. Vượt qua được sự khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ, tư tưởng là một quá trình hội nhập văn hóa sâu rộng của văn hóa Công giáo với văn hóa Việt Nam. Văn hóa Công giáo làm phong phú cho văn hóa dân tộc và văn hóa dân tộc cũng tiếp nhận văn hóa Công giáo, tạo ra sự đa dạng văn hóa. Trong bài viết này, chúng tôi phân tích sự hội nhập văn hóa của Công giáo tại mảnh đất mà Công giáo gieo mầm đầu tiên trên đất nước Việt Nam để thấy được sự hội nhập văn hóa Công giáo phong phú và đa dạng tại nơi đây.

*Từ khóa:* Công giáo; hội nhập; văn hóa; Việt Nam.

### 1. Hội nhập văn hóa Công giáo

Mỗi tôn giáo khi hình thành đều mong muốn truyền bá tôn giáo của mình đến được với nhiều tín đồ bởi đó là vấn đề sống còn cho sự phát triển của một tôn giáo. Trong lịch sử tôn giáo thế giới, về cơ bản có 2 xu hướng truyền giáo: một là truyền giáo một cách cứng nhắc, giữ nguyên căn tính của tôn giáo đó; hai là truyền giáo một cách linh hoạt, thích ứng, hay nói cách khác có sự hội nhập vào văn hóa nơi truyền

---

\* Đại học Văn hóa Hà Nội.

\*\* Tu sinh Giáo phận Bùi Chu.

Ngày nhận bài: 24/02/2019; Ngày biên tập: 06/3/2019; Duyệt đăng: 14/3/2019.

đến để kết tinh được cả giá trị văn hóa của tôn giáo đó với tôn giáo địa phương.

Với Công giáo, vấn đề hội nhập văn hóa là cả một vấn đề phức tạp, trải qua một quá trình nhận thức lâu dài. Ngay từ thời Chúa Giêsu, Ngài đã có định hướng cho các tông đồ: “Mọi quyền năng trên trời, dưới đất đã được trao cho Thầy. Vậy anh em hãy đi khắp muôn dân, thanh tẩy cho họ” (Mt. 18 - 19). Nhưng mở rộng nước Chúa như thế nào, theo con đường hội nhập văn hóa hay giữ nguyên truyền thống văn hóa, tôn giáo Công giáo thì Ngài chưa đề cập đến. Thực hiện lời Chúa, các tông đồ ngay từ buổi đầu tiên đã ra sức mở mang nước Chúa. Trong quá trình Phúc Âm hóa, truyền bá đức tin, Giáo hội Công giáo đã gặp rất nhiều khó khăn bởi xung đột giá trị văn hóa Công giáo với nền văn hóa địa phương. Nếu không giải quyết được vấn đề này một cách khôn khéo, quá trình Phúc Âm hóa sẽ gặp vô vàn khó khăn và khó mà phát triển được dân Chúa.

Nhận thức về hội nhập văn hóa ở cấp Giáo hội có thể ra đời muộn, nhưng những người truyền giáo (những linh mục Dòng Tên truyền giáo tại Trung Quốc) đã nhận thức ra vấn đề này từ khá sớm: “Chư huynh đừng bao giờ muốn sửa đổi, đừng tìm lý lẽ nào để buộc dân chúng sửa đổi những phép tắc xã giao, tập tục, phong hóa của họ trừ khi nó hiển nhiên mâu thuẫn với đạo thánh và luân lý. Có gì vô lý và bi ối hơn mang theo cả nước Pháp, Tây Ban Nha, Italia hay bất kỳ nước nào khác bên trời Âu sang cho dân Á Đông chăng? Không phải mang đến thứ ấy cho họ mà là mang chân lý đức tin, một chân lý không loại trừ nghi lễ và tập tục của bất cứ một dân tộc nào, cũng không xúc phạm đến lễ nghi, tập tục ấy, miễn là chúng không xấu; ngược lại, chân lý ấy muốn cho người ta bảo tồn và đang trì nó là đàng khác”<sup>1</sup>.

Nhận thấy sự khủng hoảng trong truyền giáo, mô hình khuôn mẫu châu Âu thất bại nên Công đồng Vatican II được triệu tập và tư tưởng hội nhập văn hóa ra đời: “Giáo hội có thể hòa mình với nhiều hình thức văn hóa khác nhau. Nhờ đó, chính Giáo hội cũng như chính nền văn hóa ấy đều được phong phú hơn”. Như vậy, Giáo hội Công giáo đã chính thức công nhận hội nhập văn hóa là một đường hướng để gieo hạt giống Tin Mừng đi muôn nơi.

Hội nhập văn hóa (Inculturation) theo Thuật ngữ Thần học được hiểu là “Việc tiếp nhận những giá trị của một nền văn hóa. Thần học sử dụng thuật ngữ này ám chỉ việc đem Tin Mừng vào các nền văn hóa, hoặc diễn tả tiến trình đức tin Kitô giáo theo những hình dạng văn hóa của các dân tộc”<sup>2</sup>.

Sau Hòa ước 1884, nhà thờ được xây dựng với một số lượng lớn ở Giáo phận Bùi Chu và Hà Nội. Qua khảo sát, chúng tôi thấy rằng, ngoài việc áp dụng những khuôn mẫu về biểu tượng của nền văn hóa châu Âu (theo chuẩn của một nhà thờ châu Âu), hệ biểu tượng trong nhà thờ Công giáo tại Giáo phận Bùi Chu và Hà Nội cũng có một sự hội nhập rất lớn, hội nhập văn hóa địa phương vào văn hóa Công giáo, làm cho đời sống văn hóa Công giáo mang thêm màu sắc văn hóa truyền thống Việt Nam.

## **2. Hệ biểu tượng cơ bản trong nhà thờ Công giáo tại Giáo phận Bùi Chu và Hà Nội**

Giáo phận Bùi Chu là nơi đón nhận Tin Mừng đầu tiên tại Việt Nam vào năm 1533 khi giáo sĩ Inikhu đến Ninh Cường, Quần Anh thuộc huyện Nam Chân và Trà Lũ thuộc huyện Giao Thủy để truyền giáo. Sau gần 500 năm hình thành và phát triển, trải qua những biến cố, thăng trầm của lịch sử, Giáo phận Bùi Chu vẫn vươn mình phát triển, trở thành một giáo phận điển hình của Giáo hội Công giáo Việt Nam trên các lĩnh vực khác nhau trong sinh hoạt văn hóa Công giáo. Hiện nay, Giáo phận Bùi Chu bao gồm 176 giáo xứ, số giáo dân là 398.084, gần 200 linh mục. Điểm đặc biệt nhất khi nói tới Giáo phận Bùi Chu là gần 500 nhà thờ Công giáo với đủ các phong cách kiến trúc khác nhau, như: Gotich, Roman, kiến trúc Á - Âu kết hợp, kiến trúc nhà thờ hiện đại, v.v... tạo nên điểm đặc biệt cho giáo phận này<sup>3</sup>.

Đối với Giáo phận Hà Nội, trải qua gần 400 năm hình thành và phát triển, đến nay Giáo phận Hà Nội có 145 giáo xứ, hơn 346.000 giáo dân, 177 linh mục<sup>4</sup>. Trên địa bàn Thành phố Hà Nội có ba giáo hạt: Giáo hạt Chính Tòa, Giáo hạt Phú Xuyên, Giáo hạt Thanh Oai. Trong đó, Giáo hạt Chính Tòa có 21 giáo xứ, Giáo hạt Phú Xuyên có 16 giáo xứ và Giáo hạt Thanh Oai - Hòa Bình có 38 giáo xứ, trừ đi 10 giáo xứ thuộc địa giới hành chính tỉnh Hòa Bình thì tổng số giáo

xứ trên địa bàn Tp. Hà Nội là 65 giáo xứ phân bố tại các quận huyện<sup>5</sup>.

Trong quá trình khảo sát các nhà thờ Công giáo tại Hà Nội và tại Giáo phận Bùi Chu, chúng tôi đã cơ bản thống kê được hệ thống những biểu tượng đặc trưng nhất của từng nhà thờ, như: biểu tượng Chúa Ba ngôi, Đức Mẹ, các thánh. Đồng thời, thống kê được những biểu tượng của người Công giáo và những biểu tượng hội nhập với văn hóa truyền thống Việt Nam. Dưới đây là bảng thống kê về những biểu tượng văn hóa truyền thống Việt Nam trong các nhà thờ Công giáo tại Hà Nội và tại Giáo phận Bùi Chu.

**Bảng 1: Biểu tượng văn hóa truyền thống tại các nhà thờ Công giáo ở Hà Nội<sup>6</sup>**

STT	Nhà thờ	Năm xây dựng	Phong cách kiến trúc	Biểu tượng văn hóa truyền thống
1	Nhà thờ Lớn	1884	Gothic	Đỉnh hương bằng đồng, đúc các hoa văn rồng.
2	Nhà thờ Hàm Long	1934	Gothic	Đỉnh hương bằng đồng, đúc các hoa văn rồng.
3	Nhà thờ Vạn Phúc	1908	Á-Âu	Ghế linh mục có biểu tượng mặt hổ phù.
4	Nhà thờ Thạch Bích	1904	Roman	Phương đình nơi đặt tượng đài, trên mỗi đầu đao đều có phù điêu chim phượng; Mỗi bên của phương đình đều có biểu tượng tứ quý.
5	Nhà thờ Đan Giản	1920	Phục Hưng	Đỉnh hương bằng đồng có hoa văn tứ linh, hoành phi câu đối chữ Hán.
6	Nhà thờ Phương	1905	Gothic	Đỉnh hương bằng

	Trung			đồng có hoa văn tứ linh.
7	Nhà thờ Đại Ôn	1918	Gothic	Cuối tháp chuông nhà thờ có hai văn bia chữ Hán.
8	Nhà thờ Bằng Sở	2014	Gothic	Đỉnh hương bằng đồng có hoa văn tứ linh, hạc và rùa làm chân nền, tứ quý trên tháp của đền Thánh Tỳ.
9	Nhà thờ Sở Hạ	1917	Á-Âu	Các bức chạm khắc bằng gỗ treo trên các cột của nhà thờ
10	Nhà thờ Hà Hồi	1903	Á-Âu	Các câu đối chữ Hán treo trên các cột nhà thờ, các bức chạm khắc tứ quý treo trên các cột nhà thờ.
11	Nhà thờ Phú Mỹ	1908	Gothic	Đỉnh hương bằng đồng có đúc hoa văn tứ linh, câu đối chữ Hán.
12	Nhà thờ Chuyên Mỹ		Roman	Trên tháp chuông nhà thờ có các bức phù điêu biểu tượng rồng.

**Bảng 2: Biểu tượng văn hóa truyền thống Việt Nam trong các nhà thờ Công giáo tại Giáo phận Bùi Chu<sup>7</sup>**

STT	Nhà thờ	Năm xây dựng	Phong cách kiến trúc	Biểu tượng văn hóa truyền thống
1	Nhà thờ Bùi Chu	1858	Á-Âu	Cờ ngũ sắc, kiệu võng đầu rồng Đức Mẹ Maria ngồi, kỳ lân (ly) khắc trên kiệu võng, chuông

				nam khắc biểu tượng rồng, hạc đội rùa đầu rồng, đỉnh hương có biểu tượng với tượng lân hỷ cầu đúc liền với nắp và biểu tượng rồng, hoành phi.
2	Nhà thờ Kiên Lao	1994	Gothic	Giá chiêng đầu rồng, thánh giá và nền cao, đỉnh hương bằng đồng, với tượng lân hỷ cầu đúc liền với nắp, đúc biểu tượng rồng, thánh giá nền cao có sự cải biên từ bộ bát bửu, biểu tượng quý dưới chân bàn thờ.
3	Nhà thờ Phú Nhai	1923	Gothic	Cờ ngũ sắc, đỉnh hương khắc biểu tượng rồng, câu văn chữ Hán nói về tước hiệu của nhà thờ, kiệu đầu rồng.
4	Nhà thờ Quần Phương	1932	Roman	Đỉnh hương bằng đồng khắc hoa văn rồng, tứ quý trên bàn thờ, rồng châu mặt nhật cuối nhà thờ, hoa sen, kiệu đầu rồng, giá chiêng, chóng đầu rồng, hạc đội rùa để chân nền, cờ ngũ sắc.
5	Nhà thờ Hưng Nghĩa	2000	Á-Âu	Đỉnh hương khắc hoa văn rồng, giá chiêng đầu rồng, kiệu đầu rồng.

6	Nhà thờ Giáp Nam	2006	Á đông	Hoành phi, câu đối, chuông nam, khánh, biểu tượng tứ quý cửa chính cuối nhà thờ, đỉnh hương bằng đồng.
7	Nhà thờ Hai Giáp	1906	Á đông	Hạc và rùa dùng để chân nền, rồng khắc trên những cửa gỗ, rồng - cây cỏ hoa.
8	Nhà thờ Ninh Cường		Á-Âu	Đỉnh hương khắc hoa văn rồng, chuông nam, giá chuông khắc đầu rồng, hoành phi khắc rồng cuốn, câu đối trên gian cung thánh, thánh giá nền cao có sự cải biên từ bộ bát bửu.
9	Nhà thờ Lạc Đạo	1870	Á-Âu	Biểu tượng trúc được khắc trên gian cung thánh, đỉnh hương khắc rồng, kiệu đầu rồng.
10	Nhà thờ Tân Bôn	2004	Á-Âu	Ghế linh mục khắc biểu tượng rồng, đỉnh hương khắc mặt hổ phù, cò ngũ sắc.
11	Nhà thờ Sa Châu	1942	Gothic	Đỉnh hương khắc hoa văn tứ linh; chuông nam, thánh giá nền cao có sự cải biên từ bộ bát bửu.
12	Nhà thờ Thúc Hóa	1917	Gothic	Thánh giá nền cao có sự cải biên từ bộ bát bửu, tứ quý khắc

				trên cửa cuối nhà thờ.
--	--	--	--	------------------------

### **3. Hội nhập văn hóa thông qua biểu tượng tại Giáo phận Bùi Chu và Hà Nội**

#### ***3.1. Hội nhập biểu tượng văn hóa truyền thống***

Trong suốt tiến trình phát triển của Giáo hội Công giáo Việt Nam, một trong những vấn đề được quan tâm giải quyết trong quá trình truyền giáo đó là vấn đề hội nhập văn hóa. Sự dung hòa giữa văn hóa phương Tây và những yếu tố văn hóa phương Đông bản địa nhiều khi còn gặp rất nhiều những khó khăn, dẫn đến những mâu thuẫn gay gắt trong quá trình truyền giáo.

Tuy nhiên, một giáo hội muốn tồn tại trong một quốc gia và truyền giáo cần phải hiểu được nét đặc trưng văn hóa của quốc gia đó. Nhiều khi phải tiếp nhận và dung hòa nét văn hóa của quốc gia đó. Đối với Công giáo Việt Nam, tiến trình hội nhập văn hóa gắn với lịch sử truyền giáo của Giáo hội Công giáo Việt Nam. Từ những nhu cầu cấp thiết của giáo dân và những đòi hỏi tích cực trong đời sống tâm linh của họ buộc Giáo hội cần có những nhìn nhận mới mẻ về vấn đề hội nhập văn hóa. Hội nhập văn hóa trong Công giáo tại Việt Nam được thể hiện trên nhiều bình diện khác nhau, như: hội nhập về tín ngưỡng, phong tục tập quán, hội nhập về biểu tượng văn hóa truyền thống, v.v... Không chỉ dừng lại ở những biểu tượng văn hóa truyền thống, sự hội nhập này còn biểu hiện ở những đối tượng được tôn kính, được tạc thành những biểu tượng để đưa vào trong những thánh đường Công giáo.

Trên phương diện hội nhập những biểu tượng văn hóa truyền thống, chúng tôi đã thấy rất nhiều biểu tượng về tứ linh, tứ quý xuất hiện trong những ngôi thánh đường để phục vụ các mục đích của giáo xứ. Tứ linh xuất hiện trong văn hóa của nhiều nước phương Đông. Trong văn hóa Việt Nam, tứ linh, tứ quý xuất hiện rất nhiều trong những công trình kiến trúc, điêu khắc, hội họa của những ngôi đình, chùa, đền miếu. Đó là những biểu tượng đặc trưng nhất cho văn hóa của Việt Nam, và mang trong mình những ý nghĩa rất đặc sắc. Tuy nhiên, lại xét đến một trong những nguyên tắc bất di bất dịch của Giáo hội, đó là Giáo hội duy



nhất. Sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo, câu 816 có nêu: “Hội Thánh duy nhất của Đức Ki-tô... là Hội Thánh mà Đấng Cứu Chuộc chúng ta, sau khi Phục sinh, đã trao phó cho Phê-rô chẵn dất. Người phó thác cho Phê-rô cũng như cho các tông đồ khác truyền bá, cai quản... Như là một xã hội được thiết lập quy củ trên thế gian, Hội Thánh ấy được thể hiện nơi Hội Thánh Công giáo do vị kế nhiệm Phê-rô và các giám mục hiệp thông với Ngài điều khiển”<sup>8</sup>.

Hội thánh duy nhất là sự thống nhất không có sự phân tách, không có sự phân chia. Vì vậy, trong ngôi thánh đường cũng như thế, không được phép đưa những biểu tượng không liên quan đến những vấn đề thần học và giáo lý vào, bởi Giáo hội e rằng sẽ dẫn đến những sai lầm nghiêm trọng, đưa họ vào việc tôn thờ “ngẫu tượng” mà dân Do Thái đã mắc phải trong thời Cựu ước.

Nhưng sự thống nhất của Giáo hội cũng hết sức đa dạng, điều này được khẳng định một cách chắc chắn trong giáo lý của Giáo hội Công giáo, câu 814: “Ngay từ khởi đầu, Hội Thánh duy nhất này cũng rất đa dạng. Tính đa dạng này phát xuất từ những ân huệ khác nhau của Thiên Chúa cũng như từ số đông người lãnh nhận các ân huệ ấy. Dân Thiên Chúa duy nhất quy tụ nhiều dân tộc và nhiều văn hóa khác nhau. Giữa các thành phần của Hội Thánh vẫn có những ân huệ, những chức vụ, những hoàn cảnh và những lối sống khác nhau; “ngay trong sự hiệp thông của Hội Thánh, cũng có sự hiện diện chính đáng của những Hội Thánh địa phương, thừa hưởng những truyền thống riêng” (LG 13). Sự đa dạng làm cho Hội Thánh thêm phong phú và không nghịch lại sự hiệp nhất. Tuy nhiên tội lỗi và hệ quả nặng nề của nó không ngừng đe dọa ơn hiệp nhất. Vì thế thánh Phao-lô đã khuyên: “Anh em hãy thiết tha duy trì sự hiệp nhất mà Thánh Thần đem lại, bằng cách ăn ở thuận hòa gắn bó với nhau” (Ep 4,3)”<sup>9</sup>.

Trong rất nhiều nhà thờ tại Hà Nội và tại Giáo phận Bùi Chu, có sự xuất hiện của các biểu tượng văn hóa truyền thống như sau:

*Tại Hà Nội, một số nhà thờ có sử dụng hình tượng rồng.*

Nhà thờ Chuyên Mỹ trên tháp chuông có rất nhiều những biểu tượng rồng châu được tạc trên các mặt của tháp chuông và ở giữa là biểu tượng vòng tròn hay Thánh Giuse để tôn vinh uy quyền của

Thiên Chúa vượt trên những loài vật này. Hay tại nhà thờ Hà Hồi, hệ thống biểu tượng tứ quý xuất hiện rất nhiều trên những câu đối được treo trên các cây cột của nhà thờ. Tại nhà thờ Thạch Bích, trên những đầu đao cong vút của phương đình trước nhà thờ là nơi đặt tượng Đức Mẹ La Vang có 4 con chim phượng hoàng (một trong 4 biểu tượng của tứ linh) ở mái dưới của phương đình nhằm tôn vinh vẻ đẹp, sự trinh trắng của Đức Mẹ Maria. Tại nhà thờ Sở Hạ, có hệ thống biểu tượng tứ quý, được chạm khắc và được treo trên những hàng cột gỗ trong nhà thờ, với ý nhắc nhở rằng Thiên Chúa chính là chủ của thời gian. Ngoài ra, một số ngôi thánh đường còn sử dụng các đỉnh hương bằng đồng trên nắp có hình tượng lân, các mặt của đỉnh hương đúc biểu tượng tứ linh tại nhà thờ Đan Giản, Bằng Sở, Hàm Long, Phương Trung, v.v... Bên cạnh đó, trong nhà thờ của một số giáo xứ có sử dụng những bức hoành phi câu đối của văn hóa truyền thống Việt Nam để diễn tả những tư tưởng thần học cũng như ca ngợi Thiên Chúa như hệ thống câu đối tại nhà thờ Hà Hồi, các bức hoành phi tại nhà thờ Đan Giản.

*Tại Giáo phận Bùi Chu*, hệ thống biểu tượng văn hóa truyền thống Việt Nam trong các nhà thờ tại Bùi Chu có phần đa dạng hơn, nhưng cũng tập trung chủ yếu trong các biểu tượng tứ linh, tứ quý. Trong một số nhà thờ, như: nhà thờ Quần Phương, nhà thờ Kiên Lao, nhà thờ Lạc Đạo, trên gian cung thánh đều có sử dụng biểu tượng tứ quý trong trang trí tòa, bàn thờ nơi cử hành các nghi thức phục vụ của người Công giáo. Đa phần trong tất cả những nhà thờ mà chúng tôi khảo sát đều có sự xuất hiện của đỉnh hương bằng đồng, được đúc các hoa văn họa tiết tứ linh. Đặc biệt nhất trong các cổ kiệu của các giáo xứ tại Giáo phận Bùi Chu mà chúng tôi khảo sát, trên đầu mỗi đòn kiệu đều được chạm khắc hoa văn đầu rồng, hay những giá đỡ chiêng, trống của nhà thờ cũng được chạm khắc hoa văn đầu rồng, giống như trong các ngôi đình, đền.

Tại các nhà thờ Giáp Nam, Quần Phương, Phú Nhai,... có sử dụng các bức hoành phi câu đối chữ Hán trong trang trí nhà thờ, với những nội dung nhằm hướng tới việc tôn vinh Thiên Chúa và phản ánh những tư tưởng thần học và đức tin Công giáo. Ngoài ra, tại các nhà

thờ trong Giáo phận Bùi Chu có sử dụng những lá cờ ngũ sắc trong trang trí nhà thờ mỗi dịp lễ lớn. Tuy nhiên, những lá cờ ngũ sắc này có sự biến đổi là trung tâm của lá cờ có biểu tượng của thánh giá, ý muốn nhắc nhở rằng thánh giá Chúa Kitô chính là trung tâm và là nguồn mạch ơn cứu độ của con người.

Vì vậy, việc đưa những biểu tượng tứ linh, tứ quý,... vào trong những ngôi thánh đường Công giáo thể hiện sự hội nhập với những đặc trưng của văn hóa Việt Nam. Những biểu tượng đó khi được hội nhập vào không có sự thay đổi nhiều về cấu tạo, hình dáng nhưng có sự biến đổi về bản chất, bởi sự khác nhau về góc độ niềm tin khi đối tượng đó tiếp nhận. Sự tiếp nhận của người Công giáo phải được dựa trên nhiều nền tảng khác nhau về thần học, giáo lý, giáo luật và kinh thánh. Nếu không được dựa trên những nền tảng này thì sự hội nhập này không được chấp nhận và dẫn tới những sai lầm trong niềm tin của người giáo dân.

### ***3.2. Hội nhập đối tượng thờ phượng***

Trong quá trình phát triển của Giáo hội Công giáo Việt Nam, đã có những thay đổi và tiếp nhận những yếu tố văn hóa cũng như tâm lý của người Công giáo bản xứ. Từ những cơ sở về những nhân vật là những vị thánh trong Giáo hội cũng như việc tổ chức ngày lễ cho các vị thánh đó, người Công giáo Việt Nam đã có những biến đổi phù hợp với đặc trưng văn hóa Việt. Đồng thời, không đi sai lệch với những tư tưởng của Giáo hội.

#### ***3.2.1. Hội nhập biểu tượng Đức Mẹ***

Trong đời sống tinh thần của người Việt Nam, người mẹ đóng một vai trò quan trọng, được thể hiện rõ nhất trong tín ngưỡng thờ Mẫu (nhiều người còn gọi là đạo Mẫu). Với sự yêu thương che chở con cái, hình ảnh người mẹ là một chỗ dựa tinh thần trong lòng những người con đất Việt. Trong Công giáo, hình ảnh người mẹ tôn quý nhất chính là Đức Mẹ Maria - người mẹ được người giáo dân yêu mến như một điểm tựa để cầu xin khi gặp những khó khăn trong cuộc sống. Vì vậy, hệ thống biểu tượng về Đức Mẹ trong các nhà thờ Công giáo cũng rất đa dạng, chủ yếu với 4 đặc ân mà Đức Mẹ được nhận từ Thiên Chúa

và luôn chiếm một vị trí quan trọng trong các ngôi thánh đường, chỉ sau Chúa Ba ngôi.

Xuất phát từ một sự kiện năm 1798, dưới thời vua Cảnh Thịnh nhà Tây Sơn, với chiếu chỉ cấm đạo ngày 17 tháng 8 năm 1798, một số tín hữu ở gần đồi Dinh Cát (nay là thị xã Quảng Trị) phải tìm nơi trốn ẩn. Họ đã đến lánh nạn tại núi rừng La Vang. Nơi rừng thiêng nước độc, hoàn cảnh ngặt nghèo, thiếu ăn, bệnh tật, sợ hãi quan quân, sợ thú dữ, các tín hữu chỉ biết một lòng tin cậy phó thác vào Thiên Chúa và Đức Mẹ. Họ thường tụ tập dưới gốc cây đa cổ thụ, cùng nhau cầu nguyện, an ủi và giúp đỡ nhau. Đức Mẹ hiện ra cùng với Chúa Hải Đồng với trang phục truyền thống của người Việt Nam, mặc áo dài, đầu đội khăn xếp. Từ đó, với mục đích bày tỏ sự yêu mến Đức Mẹ La Vang, cũng như cầu xin Đức Mẹ cứu giúp, hầu như các nhà thờ trên đất nước Việt Nam đều đưa biểu tượng Đức Mẹ La Vang vào để tôn kính.

Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận một điều rằng, thực chất việc đưa biểu tượng Đức Mẹ La Vang vào trong các ngôi thánh đường để tôn kính đều có mục đích nhằm tạo cho người giáo dân một sự gần gũi, không xa lạ. Mẹ và Chúa Hải Đồng như một người Việt Nam, một phụ nữ mặc áo dài Việt Nam bé con cũng mặc trang phục truyền thống Việt Nam. Mẹ đến với những người giáo dân Việt Nam trong sự gần gũi và đầy yêu thương. Vốn đã ẩn chứa một tình yêu dành cho người Mẹ, mà nay tình yêu đó lại được biểu hiện một cách cụ thể nhất thông qua hình ảnh một người Mẹ của người dân Công giáo Việt Nam, một người Mẹ đại diện cho hình ảnh người Công giáo Việt Nam, thì sự yêu mến đó càng được củng cố và ngày càng vững vàng hơn trong đời sống đức tin của mình.

Hầu hết trong 30 nhà thờ mà chúng tôi khảo sát trên địa bàn Hà Nội đều có biểu tượng Đức Mẹ La Vang trong và ngoài các ngôi thánh đường. Chúng tôi xin nêu một số nhà thờ có tượng Đức Mẹ La Vang với quy mô lớn cũng như mang giá trị nghệ thuật, đó là tượng Đức Mẹ La Vang được đặt trang trọng trong phương đình cuối nhà thờ Thạch Bích, tượng Đức Mẹ La Vang đặt ở đầu nhà thờ Bằng Sở, tượng Đức Mẹ La Vang cuối nhà thờ Sở Hạ,... Đây chính là một biểu hiện khẳng định sự hội nhập văn hóa bản xứ của Công giáo khi truyền

giáo vào Việt Nam. Sự dung hòa giữa tín ngưỡng thờ Mẫu kết hợp với sự yêu mến, tôn kính Đức Mẹ Maria, những nền tảng đức tin Công giáo. Kế thừa những giá trị văn hóa tốt đẹp trong tín ngưỡng thờ Mẫu, qua đó người Công giáo Việt Nam đã xây dựng nên biểu tượng Đức Mẹ La Vang - một người Mẹ của tất cả những người Công giáo Việt Nam để yêu mến và cầu xin trong cuộc sống của họ.

### *3.2.2. Hội nhập thành hoàng làng với thánh quan thầy*

Trong đời sống của những người giáo dân Công giáo không thể thiếu hình ảnh của những biểu tượng thánh quan thầy tại các giáo xứ, giáo họ. Đây vốn là một truyền thống vốn có của Giáo hội Công giáo, gắn bó mật thiết với đời sống của người giáo dân. Tuy nhiên, khi Công giáo được du nhập vào Việt Nam đã có sự giao lưu với tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng, làm cho những biểu tượng thánh quan thầy trở nên đặc sắc hơn. Tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng bắt đầu phát triển ở thế kỷ thứ XVI, với đặc điểm là tôn thờ một vị thần bảo vệ, che chở cho cộng đồng làng xã, vượt qua những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày. Hằng năm, nhân dân trong cộng đồng làng xã đều tổ chức lễ hội để thể hiện lòng tôn kính đối với vị thần của làng mình, cũng như thể hiện tinh thần cố kết trong cộng đồng làng xã. Cũng vào thời điểm đó, Công giáo cũng được du nhập vào Việt Nam, ban đầu cũng có những hoạt động tôn kính các vị thánh quan thầy của giáo xứ, giáo họ mình. Tuy nhiên, việc tôn kính các vị thánh quan thầy hết sức đơn giản. Các vị thánh đó chủ yếu là những vị xa lạ với những người giáo dân, được các giáo sĩ phương Tây đưa đến.

Tuy nhiên, với những chính sách cấm đạo gắt gao của các vị vua triều Nguyễn, đã xuất hiện những vị thánh tử đạo sinh ra và chết đi trên mảnh đất Việt Nam. Họ có thể là những người giáo dân, linh mục, giám mục, tu sĩ nam, nữ, v.v... đã can trường lấy tính mạng của chính mình để bảo vệ đức tin, không chối bỏ những niềm tin mà mình đã lĩnh nhận. Chính vì vậy, các vị ấy đã được Giáo hội Roma tôn phong hiển thánh. Tổng Giáo phận Hà Nội có 19 vị thánh tử đạo, Giáo phận Bùi Chu có 26 vị trong tổng số 117 vị của Việt Nam. Trong đó, có rất nhiều vị sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Hà Nội và Bùi Chu ngày nay. Hiện nay, các giáo xứ, giáo họ mà chúng tôi khảo sát trên

địa bàn Hà Nội và Bùi Chu đều chọn những vị thánh tử đạo của quê hương làm thánh quan thầy của mình, tổ chức các hoạt động nhằm tôn kính các ngài. Các ngài được xem như những vị thánh bảo trợ của giáo xứ đó, để cầu bầu cùng Chúa cho họ vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Điểm đặc sắc nhất ở đây được thể hiện rõ nét sự giao lưu với tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng là việc tổ chức ngày lễ vị thánh quan thầy của giáo xứ đó.

Như tại Hà Nội, giáo xứ Kẻ Sét có thánh quan thầy Martinô Tạ Đức Thịnh. Hàng năm, vào ngày 8/11, mọi người trong giáo xứ đều tổ chức rước kiệu với đủ các đoàn hội, cờ hoa để tôn vinh ngài. Hay thánh tử đạo Phêrô Lê Tuyền sinh ra và lớn lên tại làng Bằng Sở, nên nhà thờ Bằng Sở đã chọn ngài làm thánh quan thầy, và cứ vào ngày 11/10 hàng năm đều tổ chức mừng lễ rất lớn, với những cuộc rước kiệu long trọng, các hoạt động kèm theo nhằm tôn vinh ngài.

Còn tại Bùi Chu, hàng năm cứ vào ngày 24/11, tất cả mọi người trong Giáo phận đều hành hương và mừng lễ các thánh tử đạo Việt Nam, ngày này là một trong 3 ngày đại lễ của Giáo phận. Ngoài ra, theo chu kỳ hàng năm, các giáo xứ đều tổ chức các ngày lễ để tôn kính các vị, như tại nhà thờ Phú Nhai, ngày 05/11 tổ chức lễ Thánh Đaminh Hà Trọng Mậu, ngày 18/7 lễ Thánh Đaminh Đinh Đạt; tại nhà thờ Ninh Cường cứ vào ngày 04/7 và 09/5 hàng năm đều tổ chức lễ kính thánh tử đạo Giuse Nguyễn Đình Uyên và Phêrô Nguyễn Văn Tự. Tất cả các vị đều sinh ra và lớn lên ở chính các giáo xứ đó. Vì vậy, các vị được coi là những thánh tổ của quê hương, phù hộ, chuyển cầu cùng Chúa cho mọi người trong giáo xứ. Các vị thánh tử đạo Việt Nam trở thành một biểu tượng không thể thiếu trong đời sống của người giáo dân Công giáo Việt Nam.

### **Kết luận**

Hội nhập văn hóa chính là sự nhập thể của sứ điệp Kitô giáo vào những nền văn hóa đặc thù, trong đó có nền văn hóa Việt Nam. Việc hội nhập văn hóa này diễn ra trên nhiều phương diện khác nhau, mà cụ thể là sự hội nhập về biểu tượng văn hóa truyền thống Việt Nam. Việc hội nhập này không phải là sự thay đổi những vấn đề về đức tin, nhưng là sự dung hòa đức tin với văn hóa bản xứ, làm cho đức tin ấy

thêm phần sinh động, với những nét đặc sắc mà chỉ Giáo hội địa phương mới có. Từ đó góp chung lại tạo nên sự đa dạng nhưng thống nhất trong một “vườn hoa” với đủ mọi loài hoa khác nhau của Giáo hội, trong cùng một đức tin vững vàng. Hội nhập văn hóa còn làm cho Tín Mừng được nhập thể vào trong văn hóa dân tộc, đồng hành cùng với sự phát triển của dân tộc quốc gia đó, đó mới chính là cái cốt yếu, cái mục đích hướng tới của hội nhập văn hóa. /.

---

#### CHÚ THÍCH:

- 1 Phạm Huy Thông (2012), *Ảnh hưởng qua lại giữa đạo Công giáo và văn hóa Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 132.
- 2 Học Viện Đa Minh (2014), *Thuật ngữ Thần học*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 171.
- 3 <http://gpbuichu.org/> truy cập ngày 17/12/2018.
- 4 [https://vi.wikipedia.org/wiki/Giao\\_tinh\\_Ha\\_Noi#cac\\_so\\_lieu\\_cua\\_cac\\_giao\\_phan\\_trong\\_giao\\_tinh\\_ha\\_noi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Giao_tinh_Ha_Noi#cac_so_lieu_cua_cac_giao_phan_trong_giao_tinh_ha_noi), truy cập ngày 17/12/2018.
- 5 <https://www.tonggiaophanhanoi.org/tgp-ha-noi/giao-hat.html>, truy cập ngày 17/12/2018.
- 6 Số liệu điền dã của tác giả.
- 7 Số liệu điền dã của tác giả.
- 8 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2010), *Sách giáo lý của Giáo hội Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 316.
- 9 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2010), *Sách giáo lý của Giáo hội Công giáo*, Sdd, tr. 815-816.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Diệu Anh (2011), “Một số vấn đề về hội nhập nghi lễ Công giáo với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên người Việt hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12.
2. Nguyễn Hồng Dương (1999), “Bước đường hội nhập văn hóa dân tộc của Công giáo Việt Nam”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1, 2.
3. Nguyễn Hồng Dương (2004), *Tôn giáo trong mối quan hệ văn hóa và phát triển ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Học viện Đa Minh (2014), *Thuật ngữ Thần học*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2010), *Sách giáo lý của Giáo hội Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Đặng Luận (2013), “Bước đầu hội nhập và thích nghi văn hóa các dân tộc trong quá trình truyền bá Công giáo lên Tây Nguyên”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2.
7. Đinh Kiều Nga, *Ảnh hưởng của Công giáo với nền văn hóa Việt Nam*, <https://giaoxudongtri.com/anh-huong-cua-cong-giao-voi-nen-van-hoa-viet-nam/> truy cập 18/12/2018.
8. Trần Thị Kim Oanh (2013, “Một số suy nghĩ về văn hóa Công giáo Việt Nam và việc bảo tồn, phát triển giá trị văn hóa đó”, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 5.

9. Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1999), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Phạm Huy Thông (2012), *Ảnh hưởng qua lại giữa đạo Công giáo và văn hóa Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
11. Phạm Huy Thông, *Đạo Công giáo tiến trình hội nhập văn hóa dân tộc ở Việt Nam trước và sau Công đồng chung Vaticanô II*, [http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/2785/Dao\\_Cong\\_giao\\_tien\\_trinh\\_hoi\\_nhap\\_van\\_hoa\\_dan\\_toc\\_o\\_Viet\\_Nam\\_truoc\\_va\\_sau\\_Cong\\_dong\\_chung\\_Vatiano\\_2](http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/2785/Dao_Cong_giao_tien_trinh_hoi_nhap_van_hoa_dan_toc_o_Viet_Nam_truoc_va_sau_Cong_dong_chung_Vatiano_2), truy cập 31/01/2019.

## Abstract

**INTEGRATION OF CATHOLICISM WITH THE  
VIETNAMESE CULTURE  
(THROUGH RESEARCH ON SYMBOLS OF CATHOLIC  
CHURCHES OF HÀ NỘI AND BÙI CHU DIOCESES)**

**Do Tran Phuong**

*Hanoi University of Culture*

**Bui Van Hai**

*A Seminarian at Bui Chu Diocese*

According to the history of the church, Catholicism was introduced into Vietnam in 1533 at Ninh Cường, Quần Anh, Trà Lũ, Nam Định. Since then, the seed of the Gospel has been sown, grown in the country of Vietnam. The missionary process in Vietnam had difficulties and challenges. Overcoming the cultural, linguistic and ideological differences, a cultural integration of Catholic culture with Vietnamese culture has been occurred. The Catholic culture has enriched the national culture to create the cultural diversity. In this article, the author analyzes the integration of Catholic culture in the land where Catholicism was first propagated to show the rich and diverse Catholic culture there.

**Keywords:** Catholicism; integration; culture; Vietnam.